

Bản án số: 273/2023/HS-ST
Ngày 28 – 11 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trí Dũng
2. Ông Lê Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 269/2023/TLST-HS, ngày 23 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Anh T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 129/310A, Bến Vân Đồn, Khu phố 2, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Căn hộ A06, 19 chung cư Số 4, Phan Chu Trinh, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Tài và bà Hồ Thị Thanh Phượng; Bị cáo có vợ tên Danh Thị Ngọc Hạnh và 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 30/5/2008, Công an Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 150.000 đồng về hành vi Cướp giật tài sản, đã đóng phạt vào ngày 30/12/2008.

- Ngày 03/5/2012, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù giam về tội Cướp tài sản, theo Bản án số 44/2012/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/9/2014. Đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự và 800.000 đồng tiền chậm thi hành án vào ngày 27/7/2012, đã xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2023. (có mặt)

2/ Họ và tên: **Phan Quốc A**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ

Chí Minh; Nơi thường trú: 52 Lê Minh Xuân, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Hạ Thị Mỹ L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 29/03/2012, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 86/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/01/2014. Đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự vào tháng 8/2012.

- Ngày 22/09/2020, Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân để áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 885/QĐ- UBND. Ngày 08/12/2020, Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh hủy quyết định này.

- Ngày 22/09/2020, Ủy ban nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép quy định; điều khiển xe mô tô không mang theo giấy đăng ký xe, không mang theo giấy phép lái xe số tiền 15.450.000 đồng, đóng phạt vào ngày 07/12/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2023. (có mặt)

* *Bị hại:* Ông Đỗ Lâm S, sinh năm 1985; Nơi cư trú: 276/35/40/1 đường Bình Thành, khu phố 2, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1971; Nơi cư trú: 99/7 đường số 4, khu phố 2, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Ông Trần Hữu C, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp 4, xã B, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 21/02/2023, Nguyễn Anh T gọi điện thoại cho Phan Quốc A, nhờ A đến khu công nghiệp Vĩnh Lộc để chở T về nhà do xe của T bị hư. Khoảng 20 phút sau, A điều khiển xe mô tô biển số 59E1-834.90 đến khu công nghiệp V đón T. Khi cả hai đi trên Đường số 2, khu công nghiệp V, thuộc Ấp 5, xã A, huyện B thì T phát hiện ông Đỗ Lâm S đang dừng xe nghe điện thoại tại trước địa chỉ nhà không số, thuộc Ấp 5, xã Vĩnh Lộc A. Sau khi nghe điện thoại xong, ông S cầm chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen trên tay trái và điều khiển xe mô tô đi tiếp. Lúc này, T rủ A giật điện thoại di động của ông S thì A đồng ý và điều khiển xe mô tô tăng ga, áp sát bên trái ông S để T ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại của ông S. A liền tăng ga tẩu thoát chạy nhưng bị ông S chạy theo dùng tay nắm lấy túi quần của T kéo lại làm cả 2 té ngã xuống đường 2D, khu dân cư V, ông S cùng người dân bắt giữ được T tại trước địa chỉ A51/I- A 25/I đường 3D, khu công nghiệp V, còn A điều khiển xe chạy được khoảng 100 mét đến trước quán cà phê không số Đường số 2, tổ 17, Ấp 5, xã A thì bị người dân truy đuổi bắt giữ và bàn giao T và A cho

Công an xã A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Anh T và Phan Quốc A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai của bị hại, người có liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản kết luận định giá tài sản số 833/KL-HĐĐGTS ngày 31/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: 01 điện thoại Iphone 7 Plus bị chiếm đoạt nêu trên trị giá là 2.600.000 đồng.

Cáo trạng số 260/CT-VKSBC ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T và Phan Quốc A về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 04 năm đến 05 năm tù;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Quốc A từ 04 năm đến 05 năm tù;

Về dân sự: Bị hại ông Đỗ Lâm S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động Iphone 7Plus và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter có số khung RLCUG 0610GY 280561, số máy: G3D4E-294465; tịch thu, tiêu hủy đối với 01 quần sort màu xám đã qua sử dụng thu của Nguyễn Anh T, 01 áo khoác màu tím, đen trắng rằn ri đã qua sử dụng thu của Phan Quốc A, 01 quần dài jean màu xanh đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Phan Quốc A 01 điện thoại di động Oppo F11 màu đen; trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh T 01 điện thoại di động hiệu REDMI. Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật đối với 01 Biển số 59E1- 834.90.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Các bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị

hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau:

[2.1] Vào khoảng 19 giờ, ngày 21/02/2023, các bị cáo Phan Quốc A và Nguyễn Anh T đã có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus của ông Đỗ Lâm S trị giá 2.600.000 đồng tại trước địa chỉ nhà không số Đường số 2, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, thuộc Ấp 5, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và nhanh chóng tẩu thoát thì bị phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] Các bị cáo dùng xe mô tô để chiếm đoạt tài sản khi bị hại đang ngồi trên xe mô tô dừng trên đường nên thuộc trường hợp phạm tội “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.3] Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ khi phạm tội; trong đó, bị cáo T là người rủ rê và trực tiếp chiếm đoạt tài sản; bị cáo A là người giúp sức tích cực đã chở bị cáo T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo T từng bị xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi cướp tài sản và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo A có nhân thân bị xử lý về tội mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép quy định, điều khiển xe mô tô không mang theo giấy đăng ký xe, không mang theo giấy phép lái xe. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết nêu trên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đỗ Lâm S đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 59E1- 834.90, số khung RLCUG 0610GY 280561, số máy: G3D4E-294465: Qua giám định kết luận số khung, số máy: bị mài, đục số, không xác định được số nguyên thủy. Đối với biển số 59E1- 834.90, kết quả giám định xác định biển số trên là thật, xác minh biển số xe trên do bà Nguyễn Thị Ngọc H đứng tên chủ sở hữu nhưng bà H đã bán chiếc xe trên cho người khác, hiện không còn sử dụng biển số này. Xét thấy, xe này không còn nguyên thủy, các bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung Ngân sách

Nhà nước; riêng Biển số xe 59E1- 834.90, chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Ngọc H không có yêu cầu nhận lại Biển số xe này nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Oppo F11 Pro màu đen thu của A: Tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo A.

- 01 điện thoại di động hiệu REDMI thu của T: Tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 quần sort màu xám đã qua sử dụng (thu của T); 01 áo khoác màu tím, đen trắng rằn ri đã qua sử dụng (thu của A); 01 quần dài jean màu xanh đã qua sử dụng (thu của A): Các đồ vật này có giá trị không lớn, để lâu không còn sử dụng được và tại phiên tòa các bị cáo khai không có yêu cầu nhận lại các tài sản này nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

[6] Về án phí dân sự, hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh T**: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2023.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Phan Quốc A**: 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2023.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

3.1. Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, số khung RLCUG 0610GY 280561, số máy: G3D4E-294465.

3.2. Tịch thu, tiêu hủy: 01 Biển số 59E1- 834.90; 01 quần sort màu xám đã qua sử dụng (thu của T); 01 áo khoác màu tím, đen trắng rằn ri đã qua sử dụng (thu của A); 01 quần dài jean màu xanh đã qua sử dụng (thu của A).

3.3. Trả lại cho bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu REDMI;

3.4. Trả lại cho bị cáo A: 01 điện thoại di động Oppo F11 Pro màu đen.

(Vật chứng trên đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/10/2023 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

4. Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự; bị hại;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Thu).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Thị Hoài Thu